

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT QUA 05 NĂM (2021-2025) TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH VĨNH PHÚC

LÊ DOÃN SƠN (*)

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác cải cách hành chính (CCHC) đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Qua 05 năm (2021-2025), công tác CCHC của tỉnh Vĩnh Phúc đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và cả nước nói chung; tạo tiền đề quan trọng để bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1. Những kết quả nổi bật qua 05 năm triển khai công tác cải cách hành chính của tỉnh Vĩnh Phúc

Để triển khai, thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị; nghị quyết của Quốc hội, nghị định của Chính phủ về công tác CCHC, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành 05 chỉ thị, 02 nghị quyết, 11 quyết định, 14 kế hoạch,



Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc được chính thức đưa vào hoạt động từ năm 2017.

04 đề án và 16 văn bản chỉ đạo liên quan về CCHC và nhiều văn bản triển khai công tác CCHC trên 06 lĩnh vực nội dung tại Nghị quyết số 76/NQ-CP.

Đặc biệt, trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác CCHC; thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính; công tác CCHC trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trên 06 nội dung, nhiệm vụ: 1) Công tác xây dựng, rà soát, ban hành, kiểm tra, theo dõi văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện đúng quy trình, quy định; 2) Thủ tục hành chính (TTHC) được đơn giản hóa, công khai, rút ngắn thời gian

(*) *Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động*

giải quyết; nguồn lực phục vụ công tác CCHC được quan tâm, cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường và bổ sung; tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp đi vào nền nếp, hiệu quả; các mô hình, sáng kiến về CCHC được Trung ương ghi nhận, đánh giá cao; 3) Về sắp xếp tổ chức bộ máy đã chủ động rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; 4) Đội ngũ CBCCVN có cơ cấu, số lượng hợp lý theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; có trình độ, năng lực thi hành công vụ; công tác thanh tra, kiểm tra công vụ định kỳ, đột xuất được tăng cường; tinh thần, thái độ và ý thức, trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ CBCCVN được nâng lên; 5) Cải cách tài chính công đạt được những kết quả tích cực; ban hành đầy đủ, kịp thời các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản công; thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước; 6) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và mang lại hiệu quả thiết thực; người dân, doanh nghiệp bước đầu được hướng dẫn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác thông tin qua các kênh truyền thông... Qua đó, tạo thuận lợi cho tổ chức và nhân dân trong thực hiện giao dịch hành chính với cơ quan nhà nước; quan hệ giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp đã có nhiều cải thiện tích cực với phương châm phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để góp phần thực hiện tốt các cơ chế, chính sách trong thu hút đầu tư của tỉnh.

Những kết quả đạt được về công tác CCHC của tỉnh Vĩnh Phúc đã được Trung ương và người dân, tổ chức ghi nhận thông qua các chỉ số đánh giá của tỉnh, như Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 xếp thứ 05/63 tỉnh, thành phố; năm 2022 xếp thứ 07/63 tỉnh, thành phố; năm 2023 xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố; năm 2024 xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của

các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021 xếp thứ 29/63 tỉnh, thành phố; năm 2022 xếp thứ 29/63 tỉnh, thành phố; năm 2023 xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố; năm 2024 xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số được lãnh đạo tỉnh Vĩnh Phúc quan tâm chú trọng. Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ cấp tỉnh - huyện - xã được trang bị máy tính, mạng LAN, kết nối internet bằng thông rộng cố định để phục vụ công tác chuyên môn; đã thực hiện kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng đến 169 đơn vị, địa phương, đồng bộ đến cấp xã.

2. Một số hạn chế trong triển khai công tác cải cách hành chính của tỉnh Vĩnh Phúc

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác CCHC đạt nhiều kết quả nổi bật, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CCHC ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt; việc công khai hóa TTHC, áp dụng phần mềm tin học trong tiếp nhận và giải quyết TTHC có lúc còn chậm so với yêu cầu đề ra; nguồn lực phục vụ CCHC tại một số đơn vị cấp xã còn hạn chế về nhân lực, cơ sở vật chất và kinh phí; công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ CCHC của một số đơn vị, địa phương chưa tích cực, thiếu thường xuyên; công tác tập huấn nghiệp vụ CCHC ở một số đơn vị chưa chủ động.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do về thể chế chưa có sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của Trung ương để địa phương triển khai thực hiện; dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được triển khai nhưng chưa nhận được sự quan tâm, sử dụng của người dân, doanh nghiệp; tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao gặp nhiều khó khăn do sự hấp dẫn về công việc và chế độ đãi ngộ rất thấp so với khu vực ngoài nhà nước. Bên cạnh đó, do nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập thấp, nhất là các đơn vị sự nghiệp về giáo dục đang thực hiện cắt giảm thu học phí và không có các nguồn thu khác để đảm bảo thực hiện nâng mức tự chủ về tài chính. Các hệ thống

thông tin, cơ sở dữ liệu được triển khai từ các cơ quan Trung ương còn hạn chế trong việc liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu tại địa phương.

Một số cán bộ, công chức làm nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu kinh nghiệm và kỹ năng; quy chế phối hợp trong giải quyết TTHC còn hạn chế, một số quy định trong lĩnh vực đất đai, tài chính còn vướng mắc, bất cập chưa được khắc phục. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến và thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Kết quả việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến chưa phản ánh đúng thực tiễn, tỷ lệ hồ sơ do người dân, doanh nghiệp chủ động và tự thực hiện chiếm tỷ lệ thấp. Việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số gặp nhiều khó khăn do trình độ tin học và ngoại ngữ của một bộ phận CBCCVC hạn chế; lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông phức tạp, công nghệ thay đổi nhanh, trong khi pháp luật chuyên ngành chưa đầy đủ và đồng bộ. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin chưa được đầu tư bài bản đáp ứng nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

3. Giải pháp trọng tâm cải cách hành chính trong thời gian tới

Một là, UBND tỉnh tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các nhiệm vụ về CCHC theo chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm bố trí đầy đủ nguồn lực, kinh phí, trang thiết bị tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh, đổi mới công tác tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp

nhằm phát huy vai trò truyền thông, định hướng thông tin về CCHC, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ CBCCVC trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ gắn với kiểm tra CCHC đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý nghiêm minh đối với CBCCVC vi phạm. Xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm hiện đại hóa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về CCHC; ban hành kế hoạch nâng cao Chỉ số PAR INDEX và kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI năm 2025; đồng thời nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; ban hành kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030.

Hai là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng. Tăng cường công tác tuyên truyền,



Người dân đến Trung tâm Dịch vụ hành chính công để giải quyết TTHC đều được đón tiếp và hướng dẫn tận tình, chu đáo.

phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương. Thường xuyên giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác rà soát để kịp thời hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo hướng áp dụng công nghệ thông tin.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác rà soát, công bố, niêm yết TTHC đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng quy định; đẩy mạnh việc liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC. Tập trung chỉ đạo, bố trí nguồn lực đầy đủ nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết, đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, tối ưu quy trình giải quyết TTHC, không để tình trạng chậm hạn trong giải quyết TTHC; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp, thực hiện hiệu quả mục tiêu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC phi địa giới trên môi trường điện tử và đa dạng hóa phương thức tiếp nhận và giải quyết TTHC. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; tiếp tục mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Bốn là, tập trung thực hiện hoàn thành sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy theo các Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các văn bản định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương và phương án sắp xếp của tỉnh gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC để các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp đi vào hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp tổ chức lại hệ thống cơ quan thanh tra theo định hướng của Trung ương, đảm bảo tinh gọn, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, thanh tra.

Xây dựng hoặc điều chỉnh danh mục, đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị mới thành lập hoặc hợp nhất, tổ chức lại gắn với tinh giản biên chế theo đúng lộ trình.

Năm là, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng đội ngũ cán bộ. Tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền về công tác quản lý CBCCVC. Tập trung thực hiện các giải pháp đổi mới về tuyển dụng, thu hút người có tài năng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đồng thời tạo môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi, qua đó thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo của CBCCVC.

Sáu là, đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã; trao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và cấp xã đủ điều kiện. Đẩy mạnh CCHC trong quản lý chi tiêu công, tập trung CCHC trong lĩnh vực quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn nhà nước trong các doanh nghiệp. Thực hiện phân cấp quản lý tài chính, tài sản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan hành chính, sự nghiệp. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, công khai, minh bạch.

Bảy là, tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính phủ số; duy trì, phát triển ứng dụng dùng chung của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh thông tin; tham mưu đề xuất, triển khai các nền tảng số, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số để tạo nền tảng, cơ sở cho xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; triển khai dự án, kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền, người dân và doanh nghiệp./.